TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 25/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Hưởng.

Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:

Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Kim D, sinh năm: 1986 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim C, sinh năm: 1954 và bà Trương Thị Thanh T, sinh năm: 1963; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm: 1991; Bị cáo có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 15/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 14 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo bản án số 108/2020/HS – ST ngày 15/12/2020, chấp hành án phạt tù xong ngày 26/5/2021 tại Trại giam H1, đóng án phí ngày 03/3/2021 (đã xóa án tích).

Bị bắt ngày: 29/9/2024.

"Bị cáo có mặt".

2. Nguyễn Phước A, sinh năm 2000, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D1, sinh năm: 1974 và bà Hồ Thị Kim C1, sinh năm: 1974; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày: 11/10/2024.

"Bị cáo có mặt".

3. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989, tại tỉnh Quảng Trị.

Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1972 (đã chết) và bà Đào Thị N, sinh năm: 1971; Bị cáo có vợ con tên Dương Thị Thủy T4, sinh năm: 1989; bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày: 11/10/2024.

"Bị cáo có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn D1, sinh năm 1974 "Có mặt".

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1991 "Vắng mặt".

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Phan Càn N1, sinh năm 1975 "Vắng mặt".

Địa chỉ: Số A Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyễn Xuân T5, sinh năm 1978 "Vắng mặt".

Địa chỉ: Số D, đường B, khu phố C, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 "Vắng mặt".

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người làm chứng:

Dương Thanh H, sinh năm 2004 "Vắng mặt".

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 29/9/2024, Công an thị trấn P cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tuần tra, kiểm soát trật tự, trị an trên địa bàn, thì phát hiện trong sân nhà trọ do ông Nguyễn Văn L quản lý, địa chỉ: số A L, khu phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện Nguyễn Phước A, Nguyễn Văn T2 có biểu hiện nghi vấn mua bán ma túy nên đã yêu cầu các đối tượng có ma tuý thì giao nộp. Biết bị phát hiện A lấy ra 01 gói nylon bên trong chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (nghi ma tuý) từ túi quần bên phải phía sau giao nộp và khai là ma túy đá mua của Nguyễn Kim D. Công an thị trấn P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với A và T2, tạm giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, màu vàng-đen, biển số 61C1-155.20; 300.000 đồng, 01 gói nylon bên trong chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (nghi ma tuý) được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có in dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X cùng các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Quốc D1, Ngô Văn T6, Dương Thanh H, Nguyễn Phước A. Sau đó, T2, A và D bị đưa về trụ sở làm việc.

Kết quả điều tra, hành vi phạm tội của Nguyễn Phước A, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Kim D được thể hiện như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 29/9/2024 Nguyễn Phước A điều khiển xe mô tô Honda Lead màu vàng – đen, biển số 61C1 – 15520 đến phòng trọ của Nguyễn Văn T2 tại tổ A, ấp T, xã P, huyện X. Tại đây, A rủ T2 mua ma túy về sử dụng, T2 đồng ý, rồi Anh điều khiển xe mô tô chở T2 chỉ đường qua nhà trọ ông Nguyễn Văn L quản lý. Tại đây, A đưa cho T2 300.000 đồng, T2 đi đến thẳng từ cổng, qua giữa 02 dãy nhà trọ ra phía sau tiếp giáp với chòi tạm của Nguyễn Kim D tự dựng trên bãi đất trống, T2 đứng bên Nhà trọ, D trong chòi thỏa thuận mua bán 300.000 đồng ma túy đá, D và T2 giao ma túy và tiền qua hàng rào lưới B40 ngăn cách giữa nhà trọ và chòi tạm của D. Ma túy, mua được T2 giao cho Anh giữ rồi lên xe mô tô tìm nơi sử dụng nhưng chưa ra khỏi cổng nhà trọ thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng đã nêu trên.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Kim D tại lán tự dựng sau dãy nhà trọ địa chỉ số A L, khu phố T, thị trấn P tạm giữ thêm 01 chai nhựa màu nâu, nắp chai màu xanh gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu đỏ - trắng (dụng cụ sử dụng ma túy); 01 bật lửa màu đỏ; 01 kéo bằng kim loại; 01 gói nylon màu trắng rỗng hai đầu; 01 đoạn ống nhựa được cắt nhọn 01 đầu (dụng cụ phân ma túy) và 01 gói nylon bên trong chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt (nghi ma tuý) được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có in dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X cùng các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Quốc D1, Ngô Văn T6, Nguyễn Thị X, Nguyễn Kim D.

Nguồn gốc gói ma túy D đã bán cho T2 và gói ma túy tạm giữ khi khám xét khẩn cấp được D mua từ người đàn ông tên P (không rõ lai lịch) vào tối ngày 20/9/2024 tại ngã tư Hồ T, xã P với giá 1.800.000 đồng, mục đích cất giấu sử dụng và bán cho các con nghiện để kiếm lời.

Bản kết luận giám định số 512/KL-KTHS-MT ngày 05/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: 01 gói nylon tạm giữ của Nguyễn Phước A có khối lượng 0,1327 gam; 01 gói nylon tạm giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn

Kim D có khối lượng 0,7647 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng 0,8974 gam.

Vật chứng tạm giữ chờ xử lý:

- Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì (01 phong bì màu trắng ghi vụ số 512/1 và 01 phong bì màu trắng ghi vụ số 512/2 cùng ngày 07/10/2024 đều in dấu Phòng K Công an tỉnh B cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Nguyễn D2, Hoàng Thị Lan M, Trần Tiến Đ).

- Xe mô tô hiệu Honda Lead, màu vàng - đen, số máy F24E0591895, số khung: 2406BY623538, biển số 61C1-15520 do Nguyễn Phước A điều khiển có nguồn gốc của ông Phan Càn N1, sinh năm 1975 trú phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm chủ sở hữu, tuy nhiên ông N1 đã bán cho cửa hàng xe máy Thái B tại số F B, khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (do ông Nguyễn Xuân T5 làm chủ). Ngày 24/6/2024, ông Nguyễn D1, sinh năm 1974 trú tại tổ A, ấp T, xã P, huyện X (cha của A) đã mua lại xe mô tô trên nhưng không làm giấy tờ sang tên đổi chủ. Ngày 29/9/2024, A mượn xe đi chơi, rồi sử dụng đi mua ma túy, ông D1 không biết nên yêu cầu nhận lại xe để sử dụng.

- 300.000 đồng Anh đưa cho T2 để mua ma túy của D.

- 01 chai nhựa màu nâu có nắp màu xanh gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu đỏ - trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 01 kéo bằng kim loại, 01 gói nylon màu trắng rỗng hai đầu; 01 đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu, tạm giữ của D là dụng cụ để chia nhỏ và sử dụng ma túy.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 23/CT - VKSXM ngày 20 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Nguyễn Kim D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Phước A và bị cáo Nguyễn Văn T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Kim D từ 03 (Ba) năm đến 04 (B1) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Phước A từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù; Bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng ghi vụ số 512/1 và niêm phong trong 01 phong bì màu trắng ghi vụ số 512/2 cùng ngày 07/10/2024 đều in dấu của Phòng K Công an tỉnh B cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Nguyễn D2, Hoàng Thị Lan M, Trần Tiết Đ1.

+ 01 chai nhựa màu nâu có nắp màu xanh gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu đỏ - trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 01 kéo bằng kim loại, 01 gói nylon màu trắng rỗng hai đầu; 01 đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu, tạm giữ của Nguyễn Kim D.

Trả lại:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, màu vàng – đen, số máy F24E0591895, số khung: 2406BY623538, biển số 61C1 – 155.20 tạm giữ của Nguyễn Phước A.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng bị cáo A đưa cho bị cáo T2 để mua ma túy.

Bị cáo Nguyễn Kim D, Nguyễn Phước A, Nguyễn Văn T2 nói lời sau cùng: Bản thân các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 29/9/2024 tại lán tự dựng của bị cáo Nguyễn Kim D địa chỉ số A L, khu phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Nguyễn Kim D đã có hành vi bán cho các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Phước A 01 gói ma túy với giá 300.000đ (Ba Trăm nghìn đồng) có khối lượng 0,1327 gam bị cáo T2 và A chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Và khám xét nơi ở của bị cáo D thì phát hiện tạm giữ thêm 01 gói ma túy có khối lượng 0,7647 gam, mục đích bị cáo D cất giữ là để bán cho các con nghiện.

Bản kết luận giám định số 512/KL-KTHS-MT ngày 05/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: 01 gói nylon tạm giữ của Nguyễn Phước A có khối

lượng 0,1327 gam; 01 gói nylon tạm giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Kim D có khối lượng 0,7647 gam 0,1327 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng 0,8974 gam.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Kim D đủ yếu tố cấu thành "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Hành vi của các bị cáo Nguyễn Phước A và Nguyễn Văn T2 đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy: theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 23/CT – VKSXM ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố các bị cáo Nguyễn Kim D, Nguyễn Phước A, Nguyễn Văn T2 về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này giữa các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn Kim D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với vai trò độc lập. Bị cáo Nguyễn Phước A là người đưa tiền cho bị cáo T2, và là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T2 mua ma túy về sử dụng; bị cáo T2 là người trực tiếp giao dịch và mua ma túy từ bị cáo D. Do đó, hình phạt của bị cáo D phải cao hơn các bị cáo khác, tiếp đến là bị cáo A, bị cáo T2.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Lead, màu vàng - đen, số máy F24E0591895, số khung: 2406BY623538, biển số 61C1-15520 do Nguyễn Phước A điều khiển có nguồn gốc của ông Phan Càn N1, làm chủ sở hữu, tuy nhiên ông N1 đã bán cho cửa hàng X1 (do ông Nguyễn Xuân T5 làm chủ). Ngày 24/6/2024, ông Nguyễn D1 (cha của bị cáo A) đã mua lại xe mô tô trên nhưng không làm giấy tờ

sang tên đổi chủ. Ngày 29/9/2024, bị cáo A mượn xe đi chơi, rồi sử dụng đi mua ma túy, ông D1 không biết nên xét trả lại xe trên cho ông D1.

- Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo A đưa cho bị cáo T2 để mua ma túy của bị cáo D, là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chai nhựa màu nâu có nắp màu xanh gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu đỏ - trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 01 kéo bằng kim loại, 01 gói nylon màu trắng rỗng hai đầu; 01 đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu, tạm giữ của D là dụng cụ để chia nhỏ và sử dụng ma túy là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng ghi vụ số 512/1 và niêm phong trong 01 phong bì màu trắng ghi vụ số 512/2 cùng ngày 07/10/2024 đều in dấu của Phòng K Công an tỉnh B cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Nguyễn D2, Hoàng Thị Lan M, Trần Tiết Đ1; là ma túy còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các hành vi khác:

Đối với ông Nguyễn D1 cho bị cáo Nguyễn Phước A mượn xe mô tô, nhưng không biết bị cáo A sử dụng xe đi mua ma tuý về cất giấu sử dụng và quản lý nhà trọ ông Nguyễn Văn L không biết việc bị cáo Nguyễn Kim D, Nguyễn Phước A, Nguyễn Văn T2 có hành vi mua bán, tàng trữ ma túy tại cơ sở lưu trú do mình quản lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông D1, ông L là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, việc ông L để tội phạm xảy ra tại cơ sở lưu trú do mình quản lý thuộc trường hợp xử lý hành chính quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình, tuy nhiên Cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý nên kiến nghị tới Cơ quan điều tra Công an huyện X xử lý đối với ông L quản lý theo quy định.

Người đàn ông tên P bán ma túy cho bị cáo D không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau, là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim D, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Kim D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/9/2024.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Phước A và Nguyễn Văn T2, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Phước A 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/10/2024.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T2 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

+ Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng ghi vụ số 512/1 và niêm phong trong 01 phong bì màu trắng ghi vụ số 512/2 cùng ngày 07/10/2024 đều in dấu của Phòng K Công an tỉnh B cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Nguyễn D2, Hoàng Thị Lan M, Trần Tiết Đ1.

+ 01 chai nhựa màu nâu có nắp màu xanh gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu đỏ - trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 01 kéo bằng kim loại, 01 gói nylon màu trắng rỗng hai đầu; 01 đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu, tạm giữ của Nguyễn Kim D.

Trả lại:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, màu vàng – đen, số máy F24E0591895, số khung: 2406BY623538, biển số 61C1 – 155.20 tạm giữ của Nguyễn Phước A.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2025 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị cáo A đưa cho bị cáo T2 để mua ma túy.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/01/2025 giữa người nộp Công an huyện X và nộp vào tài khoản số 3949.0.1054991.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện X).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Nguyễn Kim D, Nguyễn

Phước A và Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
+ Phòng PC10.
+ Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo